

NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH CỦA TỈNH PHÚ THỌ

Phạm Thị Thu Hường

Khoa Kinh tế & Quản trị Kinh doanh, Đại học Hùng Vương

Email:huongdhhv84@gmail.com

Phạm Thị Nga

Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh, Đại học Thái Nguyên

Email:phamngaktct@gmail.com

Phùng Thị Khang Ninh

Khoa Kinh tế & Quản trị Kinh doanh, Đại học Hùng Vương

Email:khangninhdhhv@gmail.com

Ngày nhận: 20/02/2018

Ngày nhận bản sửa: 20/3/2018

Ngày duyệt đăng: 02/4/2018

Tóm tắt:

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư, thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp đến từng địa phương. Nghiên cứu này dựa trên bộ dữ liệu điều tra PCI của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) để phân tích thực trạng PCI của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2013-2016. Kết quả phân tích cho thấy, chỉ số chi phí gia nhập thị trường, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và đào tạo lao động của tỉnh được các nhà đầu tư đánh giá cao; bảy chỉ số còn lại bị đánh giá thấp hơn so với mức trung vị trên cả nước. Trên cơ sở đó, nghiên cứu cũng đã đề xuất tám nhóm giải pháp nhằm nâng cao PCI tỉnh Phú Thọ trong thời gian tới và một số khuyến nghị với tỉnh để những giải pháp đó có thể đi vào thực tiễn một cách hiệu quả.

Từ khóa: Môi trường đầu tư kinh doanh, PCI, tỉnh Phú Thọ.

Improving Provincial Competitiveness Index of Phu Tho Province

Abstract:

Provincial Competitiveness Index (PCI) plays an important role in promoting competitiveness, improving the investment environment and attracting the attention of enterprises to each locality. This article uses the PCI data collected by the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) to analyze the state of PCI in Phu Tho from 2013 to 2016. The results show that the indicators of market entry costs, business support services and provincial labor training are highly appreciated by investors, while the remaining seven indicators are underestimated in the national scope. Based on the findings, eight groups of solutions have been proposed to improve PCI of Phu Tho in the coming time and some recommendations to help the solutions for putting into practice effectively are also suggested.

Keywords: Business investment environment, PCI, Phu Tho.

1. Đặt vấn đề

Phú Thọ là một tỉnh miền núi và trung du Bắc Bộ, với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế. Tuy vậy, kinh tế của tỉnh phát triển chưa tương xứng với tiềm năng

và thế mạnh. Xác định việc nâng cao PCI là một trong những khâu đột phá của nền kinh tế, những năm qua, Phú Thọ đã có nhiều cố gắng trong việc tạo môi trường thông thoáng, minh bạch trong đầu tư kinh doanh cho các doanh nghiệp. Để nâng cao

vị trí trong bảng xếp hạng PCI, tỉnh đã xây dựng “Đề án Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2011-2015” (Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ, 2011), theo đó, để thực hiện đề án có hiệu quả, tỉnh đã ban hành “Chương trình hành động 2779/CTr-UBND” ngày 17 tháng 07 năm 2012 về nâng cao PCI của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2012-2015 (Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ, 2012). Bên cạnh đó, tỉnh cũng ra Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2014 ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết một số thủ tục hành chính đối với một số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh (Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ, 2014); ban hành Kế hoạch số 5592/KH-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh (2014) về việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Phú Thọ năm 2015... Theo đó, kết quả PCI của tỉnh đã có sự cải thiện rõ rệt. Đặc biệt, giai đoạn 2013-2016, dự án PCI bổ sung thêm chỉ số thành phần mới, trong giai đoạn này, Phú Thọ liên tục 4 năm liên tăng điểm và tăng hạng trên bảng xếp hạng PCI. Mặc dù tăng hạng nhưng một số chỉ số thành phần của PCI lại liên tục giảm điểm, đó là chỉ số tiếp cận đất đai, chi phí thời gian, hỗ trợ doanh nghiệp, điều này ảnh hưởng lớn đến tính hấp dẫn của môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND về kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh (2016) xác định cần quyết liệt cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao các chỉ số còn ở mức thấp và trung bình. Bên cạnh đó, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 đã xác định cần có các giải pháp nâng cao PCI. Đứng trước yêu cầu về phát triển kinh tế – xã hội và để góp phần đạt được mục tiêu xây dựng tỉnh Phú Thọ đến năm 2020 trở thành tỉnh công nghiệp, việc nghiên cứu sâu hơn về thực trạng PCI của Phú Thọ, chỉ rõ những mặt hạn chế để có giải pháp nâng cao chỉ số này trong thời gian tới là thực sự cần thiết.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng cơ sở lý thuyết về PCI của

Dự án hợp tác nghiên cứu giữa VCCI và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (2005). Trong đó, PCI là chỉ số đánh giá và xếp hạng chính quyền các tỉnh, thành của Việt Nam về chất lượng điều hành kinh tế và xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho việc phát triển doanh nghiệp dân doanh. Từ năm 2013 đến nay, PCI gồm 10 chỉ số thành phần, đó là: (1) Chi phí gia nhập thị trường; (2) Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất; (3) Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; (4) Chi phí thời gian; (5) Chi phí không chính thức; (6) Cạnh tranh bình đẳng; (7) Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh; (8) Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; (9) Đào tạo lao động; (10) Thiết chế pháp lý.

Nghiên cứu tìm kiếm và sử dụng nguồn dữ liệu thứ cấp từ báo cáo PCI hàng năm của VCCI, các tài liệu, báo cáo của Ủy ban Nhân dân tỉnh và niên giám thống kê của tỉnh Phú Thọ. Dữ liệu sau khi thu thập được xử lý và vẽ biểu đồ bằng công cụ Excel. Sau đó, sử dụng thống kê mô tả và so sánh để phân tích số liệu làm rõ sự biến động của các chỉ tiêu phân tích. Các chỉ tiêu nghiên cứu là PCI tổng hợp, các chỉ số thành phần của PCI, vốn đầu tư, số doanh nghiệp và Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP).

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Thực trạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Phú Thọ giai đoạn 2013-2016

3.1.1. Xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Phú Thọ

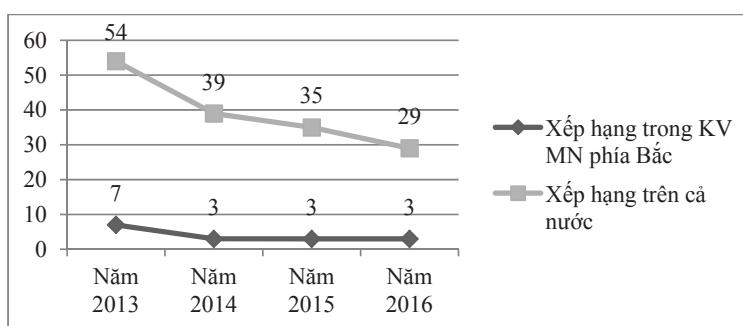
Xác định việc nâng cao PCI là một trong những giải pháp cần thiết để nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, Phú Thọ đã chủ động tham gia đánh giá, xếp loại PCI từ năm 2006. Những năm qua, tỉnh đã có nhiều cố gắng trong việc xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, giúp các doanh nghiệp an tâm sản xuất kinh doanh. Các cấp, các ngành đã tập trung hoàn thiện cải cách thủ tục hành chính, nỗ lực xây dựng hệ thống giải pháp, cơ chế nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, trong đó quan tâm tạo điều kiện phát triển khu vực kinh tế dân doanh. Tuy nhiên, những năm qua, kết quả xếp hạng PCI của Phú Thọ còn chưa

Bảng 1: Kết quả xếp hạng PCI tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2013-2016

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
PCI	53,91	57,72	58,37	58,6
Xếp hạng	54	39	35	29
Nhóm xếp hạng	Tương đối thấp	Khá	Khá	Khá

Nguồn: VCCI Việt Nam (2013-2016).

Hình 1: Xếp hạng PCI tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2013-2016



Nguồn: VCCI Việt Nam (2013-2016).

cao, kết quả cụ thể được thể hiện qua Bảng 1.

Năm 2013, PCI của Phú Thọ có thứ hạng thấp trong bảng xếp hạng PCI và nằm ở nhóm xếp hạng tương đối thấp. Bắt đầu từ năm 2014-2016, Phú Thọ đã cải thiện điểm và vị trí trên bảng xếp hạng, từ vị trí 54 (năm 2013) vươn lên vị trí thứ 29 (năm 2016), liên tục ba năm liền nằm trong nhóm xếp hạng khá. Có thể nhận thấy PCI của tỉnh đang ngày càng cải thiện và hứa hẹn sự tăng trưởng trong tương lai.

Xếp hạng PCI của Phú Thọ trong khu vực miền núi phía Bắc và trên cả nước

Xếp hạng PCI của tỉnh so với các tỉnh, thành trong khu vực và trên cả nước được thể hiện qua Hình 1.

Xếp hạng PCI của Phú Thọ trong khu vực và trên cả nước có sự biến động đáng kể giữa các năm. Về xếp hạng trong khu vực: Năm 2014, xếp hạng PCI của tỉnh tăng 4 hạng so với năm 2013 (từ hạng 7 lên hạng 3) và bắt đầu từ năm 2014-2016, Phú Thọ giữ nguyên thứ hạng 3 trong khu vực. Về xếp hạng trong 63 tỉnh, thành trên cả nước: Năm 2013, Phú Thọ đứng ở vị trí thứ 54 trên bảng xếp hạng PCI. Từ năm 2014 trở đi, xếp hạng PCI của tỉnh tăng đều qua các năm, trong đó, năm 2014 tăng mạnh nhất (tăng 15 bậc), năm 2015 tăng 4 bậc và năm 2016 tăng 6 bậc. Có được kết quả trên là do lãnh đạo tỉnh đã có nhiều cố gắng trong việc tạo môi trường đầu

tư thông thoáng, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, đặc biệt là việc cải cách thủ tục hành chính. Những cải cách đó góp phần không nhỏ vào việc nâng cao PCI, cải thiện vị trí xếp hạng của tỉnh.

So sánh PCI của tỉnh Phú Thọ với một số tỉnh, thành khác

Để so sánh, đánh giá vị trí năng lực cạnh tranh của Phú Thọ trên bản đồ năng lực cạnh tranh của Việt Nam, có thể so sánh về điểm đánh giá PCI và vị trí xếp hạng giữa Phú Thọ và một số tỉnh, thành khác. Nghiên cứu tiến hành so sánh PCI của Phú Thọ với tỉnh dẫn đầu PCI trên cả nước (thành phố Đà Nẵng), tỉnh dẫn đầu PCI trong khu vực Miền núi phía Bắc năm 2016 (thành phố Lào Cai) và 02 tỉnh có điều kiện tương tự là Vĩnh Phúc và Yên Bái. Trong đó, Vĩnh Phúc là một tỉnh được tách ra từ Phú Thọ từ năm 1997 với điều kiện kinh tế – xã hội và cơ sở hạ tầng tương đương với Phú Thọ, Yên Bái là tỉnh giáp Phú Thọ, có vị trí địa lý kém thuận lợi hơn, các điều kiện cơ sở hạ tầng, kinh tế – xã hội tương đương và ở mức thấp hơn Phú Thọ.

Trong giai đoạn 2013-2016, điểm đánh giá PCI của các tỉnh, thành khác không có sự chênh lệch lớn. Điều này cho thấy năng lực cạnh tranh của các tỉnh, thành trên cả nước đã không còn khoảng cách đáng kể. Mặc dù điểm số không có sự chênh lệch quá lớn,

Bảng 2: So sánh PCI tỉnh Phú Thọ với một số tỉnh, thành khác

Tỉnh, thành phố	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng
Đà Nẵng	66,45	1	66,87	1	68,34	1	70	1
Lào Cai	59,43	17	64,67	3	62,32	5	63,49	5
Phú Thọ	53,91	54	57,72	39	58,37	35	58,6	29
Vĩnh Phúc	58,86	26	61,81	6	62,56	4	61,52	9
Yên Bái	52,67	60	54,77	55	56,64	51	57,28	47

Nguồn: VCCI Việt Nam (2013-2016).

Bảng 3: Điểm số các chỉ số thành phần PCI của Phú Thọ và một số tỉnh, thành năm 2016

Tỉnh	Gia nhập thị trường	Tiếp cận đất đai	Tính minh bạch	Chi phí thời gian	CP không chính thức	Tính năng động	Hỗ trợ doanh nghiệp	Đào tạo lao động	Thiết chế pháp lý	Cạnh tranh bình đẳng	PCI
Phú Thọ	8,66	4,46	5,76	5,55	5,21	4,65	5,96	6,6	5,4	4,8	58,6
Đà Nẵng	9,22	6,29	7,22	7,74	6,51	7,06	5,99	7,98	6,47	5,45	70
Lào Cai	8,65	5,66	7,02	6,42	5,35	6,39	5,99	6,21	6,86	5,43	63,49
Vĩnh Phúc	8,48	5,72	6,9	6,01	5,5	5,46	5,64	6,46	5,84	4,92	61,52
Yên Bái	8,44	5,76	6,28	6,15	5,22	5,49	5,41	5,32	4,97	5,29	57,28

Nguồn: VCCI Việt Nam (2013-2016).

tuy nhiên, vị trí xếp hạng lại có sự khác biệt đáng kể.

Tỉnh Phú Thọ liên tục tăng điểm và tăng hạng từ năm 2013-2016. Xếp hạng của Phú Thọ có khoảng cách khá xa so với tỉnh Yên Bái và tỉnh Vĩnh Phúc. Cụ thể, từ năm 2013-2015, Vĩnh Phúc có sự thăng hạng khá đều đặn, đến năm 2016 lại bị tụt hạng; tuy nhiên, vẫn nằm trong top 10 trên cả nước. Tỉnh Yên Bái và tỉnh Phú Thọ có xu hướng biến động PCI tương tự như nhau; giai đoạn 2013-2016, điểm số và xếp hạng PCI của hai tỉnh tăng lên hàng năm.

Tỉnh Phú Thọ vừa được đánh giá cao hơn, nhưng cũng bị đánh giá thấp hơn các tỉnh có điều kiện tương đương, được thể hiện cụ thể hơn qua điểm số các chỉ số thành phần.

Trong 10 chỉ số thành phần của PCI, Phú Thọ có 6 chỉ số thấp điểm hơn so với điểm số của các tỉnh, thành khác, bao gồm: tiếp cận đất đai, tính minh bạch, chi phí thời gian, chi phí không chính thức, tính năng động và cạnh tranh bình đẳng. Trong đó, 4 chỉ số có khoảng cách khá xa so với điểm số của các tỉnh, thành khác, đó là: tiếp cận đất đai, tính minh bạch, chi phí thời gian và tính năng động. Nguyên

nhân là bởi các tỉnh, thành khác có những chính sách ưu đãi đầu tư cụ thể hơn và có ưu thế hơn so với các chính sách ưu đãi đầu tư ở Phú Thọ, đồng thời, có những giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh phù hợp với địa phương.

Trong đó, thành phố Đà Nẵng xây dựng cơ sở hạ tầng khá hoàn chỉnh để phát huy yếu tố lợi thế truyền thống và quan tâm xây dựng yếu tố “mềm” như chính sách, cách làm, tinh thần, thái độ nhằm tạo dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thật sự thông thoáng, thân thiện với cộng đồng doanh nghiệp. Tỉnh Lào Cai luôn chủ động, tích cực, triển khai có hiệu quả chính sách của Chính Phủ, có các giải pháp phù hợp, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành. Tỉnh Vĩnh Phúc đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó, tập trung vào 2 giải pháp mang tính đột phá, đó là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và sát cánh cùng doanh nghiệp. Tỉnh Yên Bái xác định cải cách hành chính, nâng cao PCI là đòi hỏi bức thiết và tất yếu của sự phát triển, những năm qua, tỉnh đã nỗ lực đẩy mạnh thu hút đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục đầu tư nhanh gọn, ban hành

Bảng 4: Điểm số chỉ số thành phần của PCI tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2013-2016

STT	Chỉ tiêu	Năm				
		2013	2014	2015	2016	TBC
1	Chi phí gia nhập thị trường	7,28	8,26	8,51	8,66	8,18
2	Tiếp cận đất đai	5,97	5,77	5,12	4,46	5,33
3	Tính minh bạch	4,91	5,65	5,41	5,76	5,43
4	Chi phí thời gian	4,89	6,42	6,27	5,55	5,78
5	Chi phí không chính thức	6,58	5,15	5,33	5,21	5,57
6	Môi trường cạnh tranh bình đẳng	4,24	4,76	5,42	4,8	4,81
7	Tính năng động của chính quyền	3,93	3,9	4,63	4,65	4,28
8	Hỗ trợ doanh nghiệp	5,84	6,46	6,15	5,96	6,10
9	Đào tạo lao động	5,05	5,57	6,02	6,6	5,81
10	Thiết chế pháp lý	5,13	5,31	5,85	5,4	5,42

Nguồn: VCCI Việt Nam (2013-2016).

Bảng 5: PCI và một số chỉ tiêu kinh tế của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2013-2016

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	PCI	Điểm	53,91	57,72	58,37	58,6
	Tổng vốn đầu tư	Triệu đồng	13.458.203	14.916.951	18.066.879	21.091.201
	Vốn khu vực kinh tế Nhà nước	Triệu đồng	5.758.341	5.813.228	5.643.436	5.508.068
2	Vốn khu vực ngoài Nhà nước	Triệu đồng	6.859.926	8.032.763	10.999.280	12.604.833
	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	Triệu đồng	839.936	1.070.960	1.424.163	2.978.300
	Số doanh nghiệp thực tế hoạt động	Doanh nghiệp	2.748	2.907	2.985	3.521
	Doanh nghiệp Nhà nước	Doanh nghiệp	39	38	33	33
3	Doanh nghiệp ngoài Nhà nước	Doanh nghiệp	2.633	2.793	2.878	3.403
	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Doanh nghiệp	76	76	74	85
	GRDP toàn tỉnh	Nghìn tỷ đồng	3.584,3	3.937,9	4.192,9	4.502,7
	Kinh tế Nhà nước	Nghìn tỷ đồng	1.039,7	1.131,3	1.202,9	1.297,3
4	Kinh tế ngoài Nhà nước	Nghìn tỷ đồng	1.559,7	1.706,4	1.812,1	1.916,2
	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	Nghìn tỷ đồng	622,4	704,4	757,6	837,1

Nguồn: VCCI (2013-2016), Cục thống kê tỉnh Phú Thọ (2016).

cơ chế thông thoáng, tạo môi trường thân thiện, an toàn cho các doanh nghiệp đến đầu tư tại tỉnh (Phạm Thị Thu Hường, 2017, 25). Đó là những kinh nghiệm quý báu để Phú Thọ có thể nghiên cứu và vận dụng tại địa phương nhằm nâng cao PCI của tỉnh.

3.1.2. Các chỉ số thành phần của chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Các chỉ số thành phần của PCI tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2013-2016 cũng có sự biến động mạnh, thể hiện qua Bảng 4.

Năm 2013, Phú Thọ có 4/10 chỉ số thành phần chưa đạt ngưỡng 5 điểm, trong đó có 1 chỉ số chưa đạt 4 điểm – Tính năng động của chính quyền. Năm 2014, Phú Thọ có 2 chỉ số thành phần chưa đạt ngưỡng 5 điểm, đó là chỉ số Cạnh tranh bình đẳng và Tính năng động của chính quyền, trong đó có 1 chỉ số chưa đạt 4 điểm – Tính năng động của chính quyền. Đến năm 2015, chỉ số Cạnh tranh bình đẳng đã vươn lên đạt 5,42 điểm, chỉ số Tính năng động của chính quyền cũng cải thiện điểm (từ 3,9 điểm lên 4,63 điểm) nhưng vẫn chưa đạt ngưỡng 5 điểm. Năm 2016, có 3 chỉ số chưa đạt 5 điểm là Tiếp cận đất đai, Cạnh tranh bình đẳng và Tính năng động của

chính quyền.

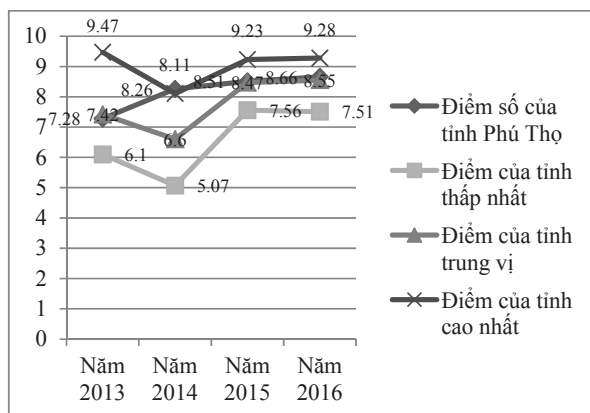
Nhìn chung, qua 4 năm, tỉnh Phú Thọ có hai chỉ số thành phần đạt điểm cao và tương đối đồng đều qua các năm, đó là Chi phí gia nhập thị trường và Hỗ trợ doanh nghiệp. Chỉ số đào tạo lao động tăng đều qua các năm. Chỉ số tiếp cận đất đai có xu hướng giảm, các chỉ số còn lại còn biến động thất thường và chưa ổn định qua các năm.

So sánh giữa từng chỉ số thành phần của PCI tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2013-2016 với các tỉnh cao nhất, thấp nhất và tỉnh trung vị được thể hiện qua các Hình 2-11.

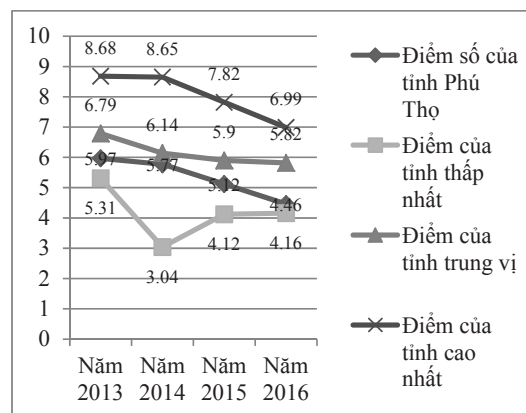
Giai đoạn 2013-2016, chi phí gia nhập thị trường của tỉnh được các nhà đầu tư đánh giá khá cao; trong đó, chỉ có 1 năm, điểm số của chỉ số này thấp hơn mức trung vị, 3 năm còn lại có điểm số cao hơn mức trung vị và khá gần với điểm của tỉnh cao nhất (Hình 2). Chỉ số Tiếp cận đất đai có điểm số thấp hơn mức trung vị của cả nước và có khoảng cách khá xa so với tỉnh cao nhất. Đặc biệt, năm 2016, điểm số này của tỉnh có khoảng cách khá gần với tỉnh thấp nhất trên cả nước (Hình 3).

Giai đoạn 2013-2016, chỉ số Tính minh bạch

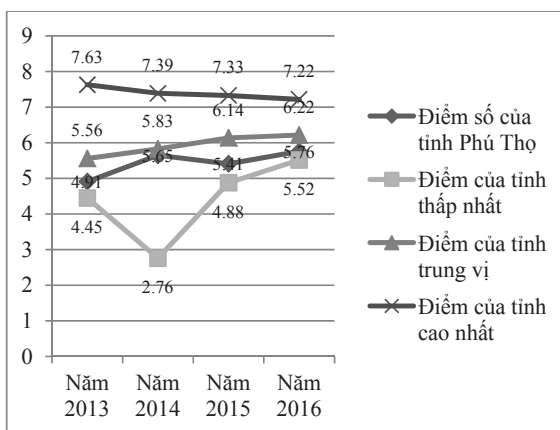
Hình 2: Chỉ số chi phí gia nhập thị trường của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2013-2016



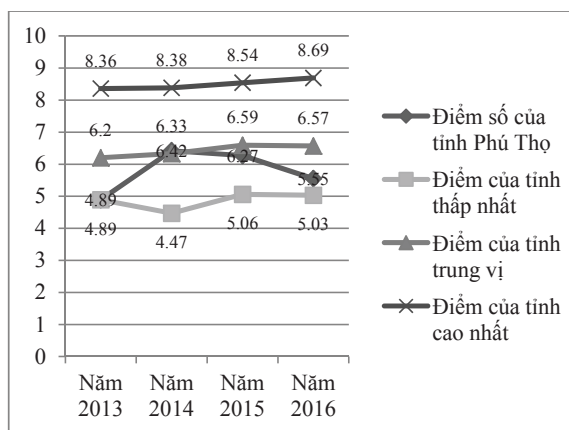
Hình 3: Chỉ số tiếp cận đất đai của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2013-2016



Hình 4: Chỉ số tính minh bạch của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2013-2016



Hình 5: Chỉ số chi phí thời gian của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2013-2016



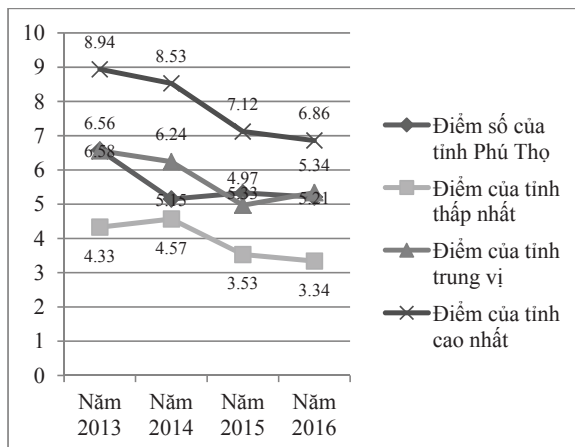
không ổn định, tăng giảm thất thường giữa các năm; hơn nữa, điểm số này luôn thấp hơn mức trung vị và có sự chênh lệch không nhiều so với điểm số của tỉnh thấp nhất và có khoảng cách xa so với tỉnh cao nhất (Hình 4). Chỉ số Chi phí thời gian có xu hướng giảm điểm, trong đó, chỉ có 1 năm cao điểm hơn tỉnh trung vị, 3 năm còn lại có điểm số thấp hơn tỉnh trung vị (Hình 5).

Giai đoạn 2013-2016, chỉ số Chi phí không chính thức có 2 năm cao hơn và 2 năm thấp điểm hơn mức trung vị. Đồng thời, chỉ số này có khoảng cách khá xa so với tỉnh cao nhất (Hình 6). Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng năm 2015, có điểm số cao hơn tỉnh trung vị, ba năm còn lại đều thấp hơn tỉnh trung vị. Đồng thời, điểm số này của tỉnh có khoảng cách xa so với tỉnh cao nhất và gần với điểm số của tỉnh thấp nhất (Hình 7).

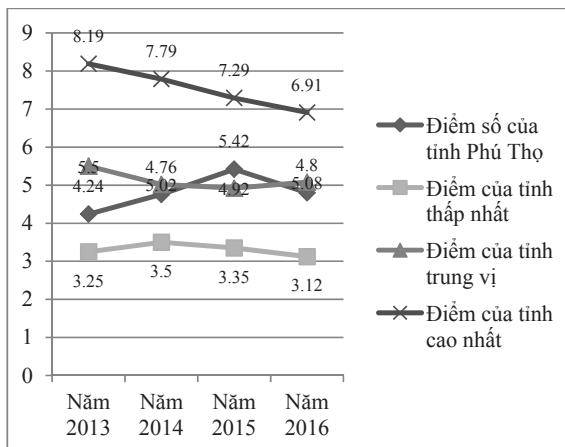
Giai đoạn 2013-2016, chỉ số Tỉnh năng động có điểm số thấp hơn tỉnh trung vị và có khoảng cách xa so với tỉnh cao nhất (Hình 8). Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh được đánh giá khá cao so với các địa phương khác. Điểm của chỉ số này luôn lớn hơn điểm của tỉnh trung vị và khá gần với điểm của tỉnh cao nhất (Hình 9).

Giai đoạn 2013-2016, chỉ số Đào tạo lao động của Phú Thọ có xu hướng tăng. Điểm số của tỉnh năm 2013 thấp hơn điểm trung vị, từ năm 2014-2016, chỉ số này tăng điểm và cao hơn tỉnh trung vị của cả nước. Khoảng cách giữa điểm số của Phú Thọ với tỉnh cao nhất có xu hướng rút ngắn và với tỉnh thấp nhất có xu hướng tăng dần lên (Hình 10). Chỉ số Thiết chế pháp lý còn chưa ổn định qua các năm, trong đó, có 2 năm có điểm số cao hơn và 2 năm thấp hơn điểm của tỉnh trung vị. Đồng thời, khoảng cách so

Hình 6: Chỉ số chi phí không chính thức của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2013-2016



Hình 7: Chỉ số môi trường cạnh tranh bình đẳng của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2013-2016



với điểm của tỉnh cao nhất còn khá xa (Hình 11).

3.1.3. Tác động của chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đến một số chỉ tiêu kinh tế của tỉnh

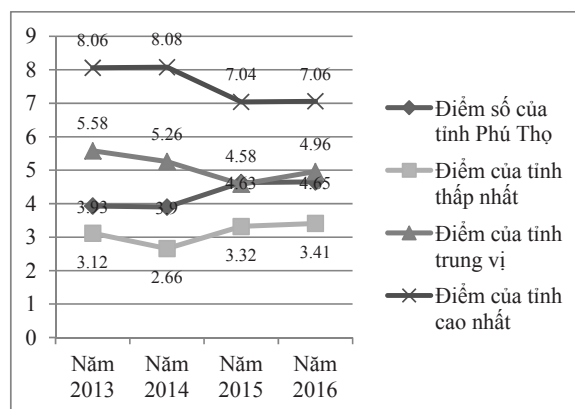
Trong báo cáo PCI năm 2016 chỉ ra rằng có bằng chứng thống kê cho thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa nỗ lực cải thiện chất lượng điều hành và sự phát triển của khu vực tư nhân. Các nhà đầu tư ban đầu tạo ra các cơ hội và thị trường, ngược lại, cơ hội và thị trường này lại tạo điều kiện cho doanh nghiệp mới hình thành. Như vậy, nhờ các tác động tích lũy theo thời gian, địa phương nào tập trung cải thiện chất lượng điều hành hôm nay sẽ xây dựng được môi trường kinh doanh thuận lợi hơn cho cộng đồng doanh nghiệp sau này.

PCI với tổng số vốn đầu tư: Những năm gần đây, thu hút đầu tư của tỉnh đang có những bước phát triển mạnh, đưa Phú Thọ trở thành một trong những tỉnh đứng đầu khu vực về thu hút đầu tư. Có được

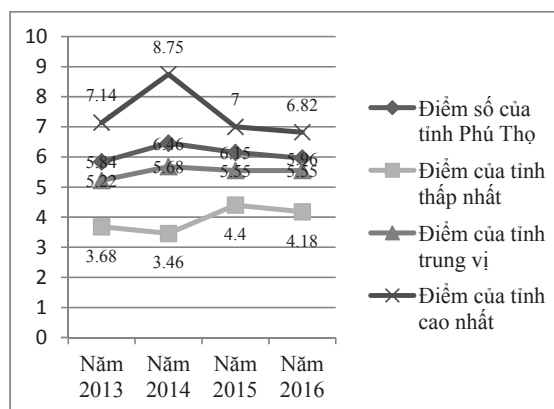
kết quả này là do tỉnh luôn ưu tiên tạo dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi nhằm thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cả về số lượng và chất lượng, từ đó tạo niềm tin vững chắc cho các nhà đầu tư. Giai đoạn 2013-2016, PCI của Phú Thọ có xu hướng tăng điểm và tổng số vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh cũng tăng qua từng năm. Trong đó, tỷ trọng vốn khu vực ngoài nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài có xu hướng tăng lên mỗi năm, tỷ trọng vốn khu vực nhà nước giảm dần. Đây là cơ cấu nguồn vốn hợp lý, phản ánh khả năng huy động mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển.

PCI và số doanh nghiệp thực tế hoạt động: Việc cải thiện PCI của tỉnh đã góp phần vào sự tăng trưởng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Theo đó, số lượng doanh nghiệp thực tế hoạt động cũng tăng qua các năm. Trong đó, số lượng doanh nghiệp Nhà nước có

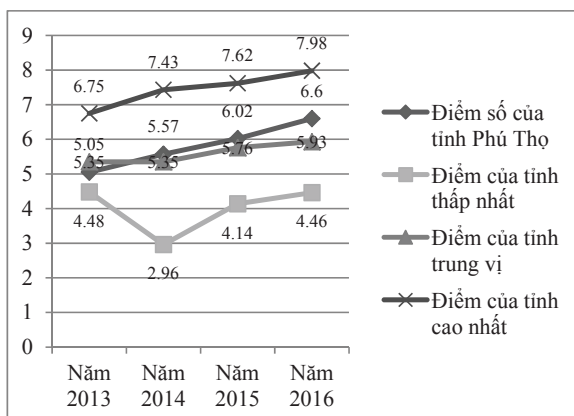
Hình 8: Chỉ số tính năng động của chính quyền của Phú Thọ giai đoạn 2013-2016



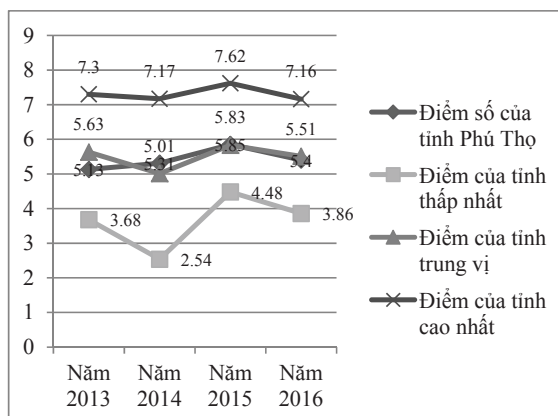
Hình 9: Chỉ số hỗ trợ doanh nghiệp của Phú Thọ giai đoạn 2013-2016



Hình 10: Chỉ số đào tạo lao động của Phú Thọ giai đoạn 2013-2016



Hình 11: Chỉ số thiết chế pháp lý của Phú Thọ giai đoạn 2013-2016



xu hướng giảm dần, số doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng hàng năm và chiếm tỷ trọng lớn nhất (5,82% năm 2013 và chiếm 96,65% năm 2016). Qua đó có thể thấy doanh nghiệp thuộc khu vực ngoài Nhà nước giữ vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Phú Thọ. Điều này là phù hợp với chủ trương nghị quyết Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó, kinh tế tư nhân là động lực quan trọng.

PCI với GRDP: Nhờ nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư vào tỉnh, giai đoạn 2013-2016, nguồn vốn đầu tư đã có những đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, góp phần phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, được thể hiện qua GRDP tăng lên hàng năm (từ 3.584,3 nghìn tỷ đồng năm 2013 lên 4.502,7 nghìn tỷ đồng năm 2016). Mặc dù tỷ trọng của khu vực kinh tế Nhà nước giảm nhưng đóng góp vào GRDP vẫn tăng qua các năm. Khu vực kinh tế Nhà nước đóng góp GRDP với tỷ trọng cao nhất.

Như vậy, qua số liệu về PCI và về tổng số vốn đầu tư, số doanh nghiệp thực tế đang hoạt động và GRDP cho thấy sự cải thiện PCI đã có những đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế của tỉnh. Do vậy, để kinh tế phát triển hơn nữa và hướng tới phát triển bền vững, tỉnh cần có những giải pháp hiệu quả để nâng cao chỉ số này trong thời gian tới.

3.3. Đánh giá thực trạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2013-2016

3.3.1. Kết quả đạt được

Qua đánh giá PCI tỉnh Phú Thọ các năm từ 2013-2016 cho thấy, những năm qua, Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ rất quan tâm và nỗ lực trong công tác cải thiện, nâng cao PCI của tỉnh. Nhờ đó, kết quả PCI của tỉnh đã có tiến bộ

và đạt được những kết quả đáng ghi nhận, từ năm 2014 đến 2016, PCI liên tục tăng điểm, tăng thứ hạng và nằm trong nhóm xếp hạng khá.

Về các chỉ số thành phần: Chỉ số chi phí gia nhập thị trường và đào tạo lao động có xu hướng tăng điểm hàng năm. Các chỉ số được doanh nghiệp đánh giá cao là chi phí gia nhập thị trường, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và đào tạo lao động. Có được kết quả này là do thời gian qua, tỉnh đã đầu tư nâng cấp công nghệ thông tin điện tử và triển khai áp dụng đăng ký kinh doanh, hỏi đáp trực tuyến nhằm tạo thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp. Đồng thời, đã ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020. Đẩy mạnh tổ chức các hội chợ xúc tiến thương mại, triển khai các dịch vụ cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, hỗ trợ tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp.

Việc cải thiện PCI của tỉnh đã góp phần thu hút nguồn vốn đầu tư với số vốn tăng lên hàng năm, nhiều dự án được triển khai, tạo việc làm cho người lao động và tăng nguồn thu ngân sách địa phương.

3.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định, cụ thể: Môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh chưa thật sự được cải thiện rõ rệt và chưa theo kịp nhiều tỉnh, thành khác trong khu vực và trên cả nước. Những cải thiện trong các lĩnh vực thuộc môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh mới chỉ ở mức trung bình và khá, chưa thực sự có bước đột phá mạnh mẽ và vượt bậc so với các tỉnh, thành khác. Thể hiện rõ trong chỉ số thành phần có điểm số tăng giảm khác nhau, hầu hết dao động ở mức 4-5 điểm, không có chỉ số nào đạt điểm số cao nhất hay thấp

nhất cả nước cũng như trong vùng. Trong 10 chỉ số thành phần, chỉ có 3 chỉ số cao điểm hơn tỉnh trung vị, còn lại 7 chỉ số thấp điểm hơn tỉnh trung vị là tiếp cận đất đai, tính minh bạch, chi phí thời gian, chi phí không chính thức, cạnh tranh bình đẳng, tính năng động của lãnh đạo tỉnh và thiết chế pháp lý.

Nguyên nhân của những hạn chế trên xuất phát từ nhận thức về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp của một số ngành, một số huyện, thành thị chưa đầy đủ; nhận thức của một bộ phận người dân, doanh nghiệp còn hạn chế, chưa nghiên cứu, tìm hiểu thủ tục hành chính của tỉnh được đăng tải trên Website hoặc gặp cơ quan có chức năng để được hướng dẫn mà tự sửa đi sửa lại hồ sơ, mất nhiều thời gian. Trách nhiệm, trình độ, năng lực của một số cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu; tính minh bạch thông tin, công tác cải cách thủ tục hành chính, đào tạo nghề, hỗ trợ doanh nghiệp còn hạn chế. Cơ sở hạ tầng kinh tế – xã hội tuy đã được đầu tư nhưng chưa đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư, doanh nghiệp. Doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn cản trở trong việc tiếp cận đất đai và chưa được bồi thường thỏa đáng khi bị thu hồi đất. Hoạt động của các hiệp hội doanh nghiệp chưa thực sự tích cực, chưa phát huy được vai trò là cầu nối để kết nối doanh nghiệp với doanh nghiệp, doanh nghiệp với các cấp, các ngành, các cơ quan Nhà nước. Chưa xây dựng được chương trình liên kết, hợp tác và trao đổi kinh nghiệm với các địa phương khác trong việc nâng cao PCI.

4. Kết luận và khuyến nghị

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy cải cách chất lượng điều hành kinh tế – xã hội của tỉnh, cải thiện và nâng cao tính hấp dẫn của môi trường đầu tư, kinh doanh. Nâng cao PCI là vấn đề không dễ dàng, đây là một quá trình lâu dài là việc làm thường xuyên, liên tục và sáng tạo, cần có những cơ chế, chính sách và kế hoạch hành động cụ thể, hiệu quả. Đồng thời, phải kiên trì, quyết liệt thực hiện trong một thời gian dài, đòi hỏi có sự phối hợp toàn diện của các cấp, các ngành trong toàn tỉnh. Cần có sự chuyển biến từ nhận thức đến hành động và có sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị. Trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu đề xuất 8 nhóm giải pháp nhằm nâng cao PCI tỉnh Phú Thọ, đó là:

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức trong xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi. Muốn vậy, tỉnh cần đẩy mạnh công tác vận động,

tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến các cấp, các ngành, mọi tầng lớp nhân dân, các tổ chức và doanh nghiệp về tầm quan trọng của xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi. Từ đó, tạo sự đồng thuận cao trong hệ thống chính trị, các doanh nghiệp, đặc biệt là nhân dân trong vùng dự án.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với công khai, minh bạch hóa thông tin cho doanh nghiệp. Trong đó, cải cách thủ tục hành chính của tỉnh Phú Thọ tập trung vào 3 nhóm vấn đề: (i) Tiếp tục bãi bỏ các thủ tục không cần thiết; (ii) Thiết lập hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thông tin nhanh, thúc đẩy công khai hóa, minh bạch hóa các thủ tục; (iii) Đào tạo và bố trí lực lượng cán bộ có chất lượng tốt, đặt dưới sự giám sát của nhân dân.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng. Cơ sở hạ tầng là một yếu tố rất quan trọng trong quyết định đầu tư của nhà đầu tư, doanh nghiệp. Tỉnh Phú Thọ tuy có đầy đủ hệ thống cơ sở hạ tầng cơ bản nhưng chưa được đầu tư đồng bộ nên vẫn còn nhiều hạn chế.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế trao đổi kinh nghiệm và liên kết, hợp tác với các tỉnh trong và ngoài nước trên nhiều lĩnh vực như: phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, kinh nghiệm cải cách thủ tục hành chính, áp dụng mô hình một cửa liên thông... Đặc biệt, tỉnh cần học hỏi kinh nghiệm của những tỉnh có điều kiện tương đồng.

- Nâng cao chất lượng, khả năng cung cấp dịch vụ và đồng hành cùng doanh nghiệp. Mặc dù, Phú Thọ đã tích cực nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhưng chưa thật sự mạnh mẽ bằng các tỉnh, thành khác. Để doanh nghiệp tại Phú Thọ gắn bó hơn với tỉnh, ngoài sự chủ động và nội lực của doanh nghiệp, chính quyền tỉnh cần có các giải pháp cụ thể hơn để hỗ trợ, tạo điều kiện khuyến khích doanh nghiệp phát triển.

- Nâng cao chất lượng và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng đến tỉnh đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Xác định một trong những tiềm năng quan trọng của tỉnh là nguồn nhân lực. Do đó, để khai thác tiềm năng này và đảm bảo nguồn lao động chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển, tỉnh cần chú trọng các vấn đề sau: Thường xuyên dự báo nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, từ đó thực hiện đào tạo lao động gắn với nhu cầu của thị trường trên cơ sở quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh giai đoạn 2011-2020; củng cố lại hệ thống trung tâm, trường đào tạo nghề, giới thiệu việc làm; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động dịch vụ việc làm. Thực hiện tích cực đề án phát triển mạng

lưới cơ sở dạy nghề giai đoạn 2011-2020; tiếp tục thực hiện kế hoạch số 3906/KH-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh (2016) về thực hiện khâu đột phá về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2020. Bên cạnh đó, cần có chính sách tạo sự hấp dẫn để thu hút nhân tài và lao động có kỹ năng, trình độ chuyên môn cao ở ngoài tỉnh về để phục vụ sự phát triển kinh tế của tỉnh.

- Tăng khả năng tiếp cận và đảm bảo sự ổn định trong sử dụng đất cho doanh nghiệp và các nhà đầu tư. Để cải thiện chỉ số tiếp cận đất đai, bên cạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, lãnh đạo tỉnh cần quan tâm đến việc xây dựng quy hoạch sử dụng đất, khung giá đất bám sát sự thay đổi của thị trường. Xây dựng quy chế thưởng, phạt nghiêm minh đối với những hành vi vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng. Rà soát, thống kê và thu hồi đất của các dự án không triển khai, giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh doanh tại địa phương. Trên cơ sở chính sách, pháp luật của Trung ương và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Phú Thọ, chính quyền tỉnh cần đẩy mạnh xây dựng hệ thống văn bản pháp luật thích ứng được những đòi hỏi của nền kinh tế thị trường, tránh tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu tính ổn định và hiệu quả thấp.

Đồng thời, cần đảm bảo tính thống nhất, thông suốt trong bộ máy quản lý và tính nghiêm minh của hệ thống pháp luật nói chung.

Để những giải pháp có thể đi vào thực tiễn một cách hiệu quả, nhóm nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị đối với tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau:

- Tỉnh ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm hơn nữa trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao hiệu quả, hiệu lực điều hành của tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền các cấp đảm bảo thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp huyện và đến xã, phường, thị trấn trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

- Các tổ chức Đảng từ tỉnh đến cơ sở, Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh phối hợp giám sát, kiểm tra ở cấp mình để thực hiện tốt hơn các giải pháp nâng cao PCI.

- Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, Ban Dân vận tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị, xã hội tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị tích cực tham gia hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp. Đồng thời, tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

Cục thống kê tỉnh Phú Thọ (2016), *Niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ năm 2016*, Phú Thọ.

Hội đồng Nhân dân tỉnh Phú Thọ (2016), *Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017*, ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2016.

Phạm Thị Thu Hương (2017), ‘Một số giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Phú Thọ’, đề tài nghiên cứu khoa học trọng điểm cấp trường, Trường Đại học Hùng Vương.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ (2011), Đề án số 4635/ĐA-UBND về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011-2015, ban hành ngày 16 tháng 12 năm 2011.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ (2012), *Chương trình hành động số 2779/CTr-UBND về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2012-2015*, ban hành ngày 17 tháng 7 năm 2012.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ (2014), *Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết một số thủ tục hành chính đối với một số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ*, ban hành ngày 10 tháng 11 năm 2014.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ (2014), *Kế hoạch số 5592/KH-UBND về việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Phú Thọ năm 2015*, ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2014.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ (2016), *Kế hoạch số 3906/KH-UBND về việc thực hiện khâu đột phá về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2020*, ban hành ngày 08 tháng 9 năm 2016.

VCCI Việt Nam (2005, 2013, 2014, 2015, 2016), *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI 2013, 2014, 2015, 2016 Hồ sơ 63 tỉnh, thành phố Việt Nam*, Hà Nội.